

Số: *156* /TT-UBND

Cà Mau, ngày *30* tháng 11 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Ban hành Nghị quyết về việc sáp nhập và đặt tên mới ấp, khóm
trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông báo số 392-TB/TU ngày 31/10/2019 thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về phương án sắp xếp, sáp nhập các ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sáp nhập và đặt tên mới ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Điều kiện sáp nhập ấp, khóm

a) Quy mô hộ gia đình:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về quy mô hộ gia đình trong điều kiện thành lập ấp, khóm mới, như sau:

- Đối với ấp ở xã: Có từ 350 hộ gia đình trở lên; ấp có một phần diện tích là đảo thuộc xã đảo có từ 100 hộ gia đình trở lên.

- Đối với khóm ở phường, thị trấn: Có từ 400 hộ gia đình trở lên; khóm có một phần diện tích là đảo thuộc phường, thị trấn đảo có từ 150 hộ gia đình trở lên.

b) Điều kiện sáp nhập:

Căn cứ khoản 1 Điều 7a Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 được bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, quy định:

- Đối với ấp, khóm có số hộ gia đình dưới 50% quy mô hộ gia đình theo quy định nêu trên thì phải sáp nhập với ấp, khóm liền kề.

- Đối với ấp, khóm đạt từ 50% quy mô hộ gia đình trở lên theo quy định nêu trên ở những nơi có đủ điều kiện thì thực hiện sáp nhập.

- Trong quá trình sáp nhập ấp, khóm cần xem xét đến các yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, địa hình và phong tục tập quán của cộng đồng dân cư tại địa phương.

- Đề án sáp nhập ấp, khóm phải được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của từng ấp, khóm sáp nhập tán thành.

2. Thực trạng ấp, khóm (tính đến thời điểm 30/9/2020)

- Toàn tỉnh hiện có 949 ấp, khóm (810 ấp và 139 khóm).

- Tổng số ấp, khóm thuộc diện phải sắp xếp, sáp nhập là 162 (140 ấp, 22 khóm).

3. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ vào điều kiện sáp nhập và trên cơ sở thực trạng quy mô hộ gia đình của ấp, khóm, cần phải thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập đối với ấp, khóm có số hộ gia đình dưới 50% quy mô hộ gia đình theo quy định (ấp dưới 175 hộ, khóm dưới 200 hộ) và xem xét, sáp nhập những ấp, khóm có từ 50% quy mô hộ gia đình trở lên theo quy định ở những nơi có đủ điều kiện.

Vì vậy, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về việc sáp nhập và đặt tên mới ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Xây dựng, ban hành Nghị quyết phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh.

2. Quan điểm chỉ đạo

Đảm bảo thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trong tình hình hiện nay.

Xây dựng, ban hành Nghị quyết đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tế của tỉnh, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

III. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN VIỆC SẮP XẾP, SÁP NHẬP

1. Quá trình thực hiện

Căn cứ điều kiện sáp nhập ấp, khóm tại khoản 1 Điều 7a Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 được bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các quy định của pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau (sau đây gọi chung là cấp huyện) triển khai, rà soát, xây dựng Phương án sắp xếp, sáp nhập những ấp, khóm có số hộ dưới 50% quy mô hộ gia đình theo quy định. Đồng thời, khuyến khích thực hiện sáp nhập đối với các ấp, khóm đạt từ 50% quy mô hộ gia đình trở lên theo quy định.

Qua rà soát, trên địa bàn tỉnh có 162 ấp, khóm (140 ấp, 22 khóm) thuộc diện phải thực hiện sáp nhập theo quy định¹. Theo phương án của Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất sáp nhập 126 ấp, khóm (105 ấp, 21 khóm), gồm: Sắp xếp, sáp nhập 119/162 ấp, khóm (101 ấp, 18 khóm) thuộc diện phải thực hiện sáp nhập và 07 ấp, khóm (04 ấp, 03 khóm)² không thuộc diện bắt buộc phải sáp nhập theo quy định (các ấp, khóm có diện tích nhỏ, nhằm tinh gọn bộ máy, thuận lợi trong việc quản lý). Đề xuất chưa thực hiện sáp nhập đối với 43/162 ấp, khóm (39 ấp, 04 khóm)³ thuộc diện phải thực hiện sáp nhập theo quy định.

Sau khi tổng hợp phương án của cấp huyện và trên cơ sở báo cáo đề xuất của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xin chủ trương Thường trực Tỉnh ủy về phương án sắp xếp, sáp nhập ấp, khóm trên địa bàn tỉnh.

Tại Thông báo số 392-TB/TU ngày 31/10/2019 thông báo về phương án sắp xếp, sáp nhập các ấp, khóm trên địa bàn tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy đã thống nhất chủ trương sắp xếp, sáp nhập ấp, khóm theo đề nghị của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đối với 126 ấp, khóm (105 ấp, 21 khóm), gồm sáp nhập đối với 119 ấp, khóm (101 ấp, 18 khóm) thuộc diện phải thực hiện sáp nhập theo quy định và 07 ấp, khóm không thuộc diện phải thực hiện sáp nhập do cấp huyện đề nghị.

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục giao Sở Nội vụ chủ trì, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) tổ chức triển khai thực hiện quy trình và hồ sơ sắp xếp, sáp nhập ấp, khóm theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 8a Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 được bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Cụ thể: Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập ấp, khóm; tổ chức lấy ý kiến cử tri; Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành Nghị quyết thông qua; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp gửi Sở Nội vụ để thẩm định; Sở Nội vụ xem xét, thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sáp nhập ấp, khóm theo quy định.

¹ Qua rà soát thì huyện Cái Nước không có ấp, khóm thuộc diện phải sáp nhập theo quy định.

² Lý do thực hiện sáp nhập: Diện tích nhỏ, nhằm tinh gọn bộ máy, thuận lợi trong việc quản lý.

³ Lý do chưa thực hiện việc sáp nhập: Địa hình có nhiều kênh, rạch chia cắt phức tạp ảnh hưởng đến giao thông đi lại, địa bàn rộng, đa số hộ dân sống trong lâm phần rừng tràm, dân cư thưa thớt không tập trung; do yếu tố đặc thù vị trí địa lý, địa hình và phong tục tập quán của cộng đồng dân cư ở địa phương; phần lớn ấp hiện nay đang hoạt động ổn định, nên kiến nghị giữ nguyên, không sáp nhập,...

2. Đánh giá chung

a) Thuận lợi:

Được sự quan tâm chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy; sự đồng thuận của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự đồng thuận của Nhân dân trong quá trình thực hiện sắp xếp, sáp nhập ấp, khóm.

b) Khó khăn:

Tại một số đơn vị việc triển khai các quy định về việc sắp xếp, sáp nhập ấp, khóm đến Nhân dân chưa thật sự sâu rộng, dẫn đến một bộ phận người dân tại khu vực thuộc diện phải sắp xếp chưa nhận thức đầy đủ về mục đích, yêu cầu của việc sắp xếp, sáp nhập ấp, khóm. Vì vậy, tại một số nơi việc lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đối với việc sắp xếp, sáp nhập ấp, khóm đạt tỷ lệ tán thành thấp (dưới 50%).

3. Kết quả thực hiện

Thực hiện ý kiến chỉ đạo Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập ấp, khóm, gồm các nội dung: Căn cứ pháp lý, sự cần thiết để sáp nhập ấp, khóm; phương pháp sáp nhập, đặt tên ấp, khóm khi sáp nhập, phương án sắp xếp tổ chức, đánh giá tác động; tổ chức lấy ý kiến cử tri; thẩm định hồ sơ, thủ tục. Kết quả:

- Trong tổng số 126 ấp, khóm (105 ấp, 21 khóm) được chỉ đạo thực hiện sắp xếp, sáp nhập, có 97 ấp, khóm (79 ấp, 18 khóm)⁴ thẩm định đủ điều kiện (thực hiện đúng quy trình, đảm bảo hồ sơ thủ tục và đạt trên 50% cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành) trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sáp nhập⁵; còn lại 29 ấp, khóm (26 ấp, 03 khóm) chưa đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sáp nhập⁶ do cử tri không đồng thuận trên 50%.

Phân tích số liệu 97 ấp, khóm đề nghị sáp nhập, có 51 ấp, khóm dưới tiêu chí sáp nhập với nhau; còn 46 ấp, khóm sáp nhập với 48 ấp, khóm liền kề; sau khi sáp nhập hình thành 76 ấp, khóm mới.

- Việc đặt tên ấp, khóm mới được thực hiện chung trong quy trình xây dựng Đề án theo đúng các quy định và được cử tri tán thành trong quá trình tổ chức lấy ý kiến cử tri ở các ấp, khóm sắp xếp, sáp nhập.

Một số ấp, khóm khi thực hiện sáp nhập lại thì số hộ dân vẫn chưa đủ hoặc vượt theo quy định, với các lý do:

+ Có 35 ấp, 05 khóm thành lập chưa đủ tiêu chí hộ gia đình theo quy định (ấp có dưới 350 hộ, khóm dưới 400 hộ): Do các ấp, khóm có địa bàn rộng, địa

⁴ Số ấp, khóm thuộc diện phải sắp xếp, sáp nhập là 90 (75 ấp, 15 khóm); số ấp, khóm không thuộc diện phải sắp xếp, sáp nhập nhưng có đủ điều kiện để sáp nhập là 07 (04 ấp, 03 khóm).

⁵ Thực hiện đúng quy trình và được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực được sắp xếp, sáp nhập tán thành đối với Đề án sắp xếp, sáp nhập ấp, khóm của Ủy ban nhân cấp xã.

⁶ Nguyên nhân chủ yếu: Do khi lấy ý kiến cử tri trong khu vực được sắp xếp, sáp nhập về Đề án sắp xếp, sáp nhập ấp, khóm của Ủy ban nhân cấp xã, thì có dưới 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành việc sắp xếp, sáp nhập ấp, khóm.

hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn và trong tương lai do quá trình phát triển số hộ gia đình sẽ tăng thêm. Mặt khác, căn cứ quy định về các trường hợp đặc thù tại điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định: Thôn, tổ dân phố nằm ở nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp, nằm biệt lập, ở cù lao, có địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn thì quy mô thôn có từ 50 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 100 hộ gia đình trở lên.

+ Có 04 ấp, 03 khóm thuộc huyện Năm Căn, huyện Phú Tân, huyện Ngọc Hiển được thành lập với quy mô hộ gia đình khá đông (từ 535 đến 949 hộ): Do những nơi này có diện tích rất nhỏ (diện hình như các khóm của thị trấn Năm Căn: Khóm 8: 11,48 ha, Khóm 2: 13,24 ha, Khóm 7: 22,00 ha, Khóm 2: 2,72 ha,...). Cấp ủy, Ủy ban nhân dân huyện, xã đã cân nhắc, thảo luận kỹ về yêu cầu quản lý, điều kiện phát triển, tinh giản bộ máy và được cử tri đồng thuận.

- Tổng hợp các số liệu khi thực hiện sáp nhập:

+ Tổng số sau khi thực hiện sáp nhập: 880 ấp, khóm (754 ấp, 126 khóm).

+ Số ấp, khóm giảm: 69 ấp, khóm (56 ấp, 13 khóm).

+ Số người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm giảm: 207 người (dự kiến 03 người/ấp, khóm).

+ Kinh phí thực hiện chính sách dôi dư cho người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm sau khi sắp xếp theo quy định Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm dôi dư do sắp xếp trên địa bàn tỉnh là 5.397.525.000 đồng (dự kiến mỗi ấp, khóm dôi dư 03 người hoạt động không chuyên trách; dự kiến thời gian công tác mỗi người là 15 năm).

Việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sáp nhập và đặt tên mới ấp, khóm trên địa bàn tỉnh tại Kỳ họp thứ 15 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa IX chỉ là một bước nhằm thực hiện chủ trương chung của Đảng, Chính phủ. Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo cấp huyện, cấp xã nghiên cứu, lập phương án, tổ chức tuyên truyền, lấy ý kiến của tri tiếp tục sắp xếp, sáp nhập ấp, khóm theo đúng quy định và phù hợp với yêu cầu phát triển của tỉnh trong thời gian tới.

IV. NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện và ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết sáp nhập và đặt tên mới ấp, khóm như sau:

Thực hiện việc sáp nhập và đặt tên mới đối với 97 ấp, khóm (79 ấp, 18 khóm) trên địa bàn tỉnh Cà Mau: Tổng số ấp, khóm sau khi thực hiện sắp xếp,

sáp nhập là 880 ấp, khóm (754 ấp, 126 khóm); giảm 69 ấp, khóm (56 ấp, 13 khóm), cụ thể:

1. Thành phố Cà Mau

Trước khi thực hiện sáp nhập có 125 ấp, khóm (56 ấp, 69 khóm). Sau khi sáp nhập còn 115 ấp, khóm (53 ấp, 62 khóm), giảm 10 ấp, khóm (03 ấp, 07 khóm).

2. Huyện Thới Bình

Trước khi thực hiện sáp nhập có 104 ấp, khóm (95 ấp, 09 khóm). Sau khi sáp nhập còn 95 ấp, khóm (88 ấp, 07 khóm), giảm 09 ấp, khóm (07 ấp, 02 khóm).

3. Huyện Phú Tân

Trước khi thực hiện sáp nhập có 75 ấp, khóm (68 ấp, 07 khóm). Sau khi sáp nhập còn 67 ấp, khóm (59 ấp, 08 khóm), giảm 08 ấp, khóm (giảm 09 ấp, tăng 01 khóm⁷).

4. Huyện Đầm Dơi

Trước khi thực hiện sáp nhập có 139 ấp, khóm (133 ấp, 06 khóm). Sau khi sáp nhập còn 132 ấp, khóm (127 ấp, 05 khóm), giảm 07 ấp, khóm (06 ấp, 01 khóm).

5. Huyện Ngọc Hiển

Trước khi thực hiện sáp nhập có 88 (82 ấp, 06 khóm). Sau khi sáp nhập còn 68 ấp, khóm (62 ấp, 06 khóm), giảm 20 ấp.

6. Huyện Năm Căn

Trước khi thực hiện sáp nhập có 70 ấp, khóm (57 ấp, 13 khóm). Sau khi sáp nhập còn 59 ấp, khóm (50 ấp, 09 khóm), giảm 11 ấp, khóm (07 ấp, 04 khóm).

7. Huyện Trần Văn Thời

Trước khi thực hiện sáp nhập có 157 ấp, khóm (135 ấp, 22 khóm). Sau khi sáp nhập còn 153 ấp, khóm (131 ấp, 22 khóm), giảm 04 ấp.

V. NỘI DUNG CÓ LIÊN QUAN

Nếu được thống nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để người dân làm thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ có liên quan (thực hiện miễn phí); rà soát, lập danh sách, kinh phí chi trả cho người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập ấp, khóm theo đúng quy định tại Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

⁷ Sáp nhập toàn bộ dân số ấp Thanh Đạm A có 243 hộ vào ấp Cái Đồi Vàm có 293 hộ, lấy tên Khóm 8.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 17/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua tại Kỳ họp lần thứ 15, Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Kèm theo: (1) Phụ lục 1, Phụ lục 2 (2) Dự thảo Nghị quyết sắp xếp, sáp nhập ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau; (3) Báo cáo số 253/BC-SNV ngày 05/10/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ (4) Tờ trình của UBND các huyện: Thới Bình, Phú Tân, Trần Văn Thời, Năm Căn, Đầm Dơi, Ngọc Hiển và thành phố Cà Mau; (4) Bộ hồ sơ sáp nhập ấp, khóm của các xã, phường, thị trấn)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (theo dõi);
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- NC (N 17);
- Lưu: VT, VL09/11.



Lê Quân



PHỤ LỤC 1
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, SẮP NHẬP ÁP, KHÓM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Tờ trình số 156 /TTr-UBND ngày 30/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Nội dung sắp xếp, sáp nhập	Kết quả sau khi sắp xếp, sáp nhập				Ghi chú
		Tên áp, nhóm mới	Số hộ	Trụ sở làm việc	Kết quả lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đạt (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)	(5)	(6)
I	THÀNH PHỐ CÀ MAU (Tờ trình số 200/TTr-UBND ngày 17/8/ 2020 của UBND thành phố Cà Mau)					
1	Phường 1 (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 20/5/2020 của UBND Phường 1 và Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 19/6/2020 của HĐND Phường 1)					
	Sáp nhập dân số Nhóm 4 có 134 hộ với Nhóm 3 có 291 hộ	Nhóm 3	425	Nhóm 4 (cũ)	- Nhóm 3: 99,65; - Nhóm 4: 100.	
2	Phường 2 (Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 17/6/2020 của UBND Phường 2 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19/6/2020 của HĐND Phường 2)					
a)	Sáp nhập dân số Nhóm 7 có 117 hộ với Nhóm 1 có 169 hộ	Nhóm 1	286	Nhóm 7 (cũ)	- Nhóm 1: 98,22; - Nhóm 7: 56,41.	
b)	Sáp nhập dân số Nhóm 3 có 115 hộ với Nhóm 4 có 153 hộ	Nhóm 3	268	Nhóm 3 và Nhóm 4 (cũ)	- Nhóm 3: 88,70; - Nhóm 4: 54,90.	Do trụ sở Nhóm 3 và Nhóm 4 liền kề

STT	Nội dung sắp xếp, sáp nhập	Kết quả sau khi sắp xếp, sáp nhập				Ghi chú
		Tên ấp, khóm mới	Số hộ	Trụ sở làm việc	Kết quả lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đạt (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)	(5)	(6)
						nhau
c)	Sáp nhập dân số Khóm 5 có 149 hộ với Khóm 6 có 150 hộ	Khóm 5	299	Khóm 6 (cũ)	- Khóm 5: 67,11; - Khóm 6: 55,33.	
3	Phường 5 (Đề án số 01 /ĐA-UBND ngày 12/3/2020 của UBND Phường 5 và Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND Phường 5)					
	Sáp nhập dân số Khóm 1 có 145 hộ với Khóm 2 có 240 hộ	Khóm 2	385	Khóm 2 (cũ)	- Khóm 1: 91,03; - Khóm 2: 98,75.	
4	Phường 7 (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 24/6/2020 của UBND Phường 7 và Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 26/6/2020 của HĐND Phường 7)					
	Sáp nhập dân số Khóm 1 có 131 hộ với Khóm 2 có 284 hộ	Khóm 2	415	Khóm 2 (cũ)	- Khóm 1: 60; - Khóm 2: 86,2.	
5	Phường Tân Thành (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 14/3/2020 của UBND phường Tân Thành và Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 26/6/2020 của HĐND phường Tân Thành)					
	Sáp nhập dân số Khóm 5 có 163 hộ với Khóm 4 có 303 hộ	Khóm 4	466	Khóm 4 (cũ)	- Khóm 4: 90,43; - Khóm 5: 92,64.	
6	Xã An Xuyên (Đề án số 01 /ĐA-UBND ngày 09/3/2020 của UBND xã An Xuyên và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 03/8/2020 của HĐND xã An Xuyên)					

STT	Nội dung sắp xếp, sáp nhập	Kết quả sau khi sắp xếp, sáp nhập				Ghi chú
		Tên ấp, khóm mới	Số hộ	Trụ sở làm việc	Kết quả lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đạt (%)	
(1)		(3)	(4)	(4)	(5)	(6)
	Sáp nhập dân số Ấp 10 có 161 hộ với Ấp 3 có 284 hộ	Ấp 3	445	Ấp 10 (cũ)	- Ấp 3: 73; - Ấp 10: 57.	
7	Xã Định Bình (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 16/3/2020 của UBND xã Định Bình và Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 04/5/2020 của HĐND xã Định Bình)					
a)	Sáp nhập dân số ấp Xóm Lãm có 137 hộ với ấp Xóm Mới có 165 hộ	Ấp Xóm Lãm	302	Ấp Xóm Lãm (cũ)	- Ấp Xóm Lãm: 77,37; - Ấp Xóm Mới: 69,69.	
b)	Sáp nhập dân số ấp Cái Rô có 161 hộ với ấp Ba Dinh có 244 hộ	Ấp Ba Dinh	405	Ấp Ba Dinh (cũ)	- Ấp Cái Rô: 93,16; - Ấp Ba Dinh: 96,7.	
II	HUYỆN THỚI BÌNH (Tờ trình số 196/TTr-UBND ngày 14/9/2020 của UBND huyện Thới Bình)					
1	Thị trấn Thới Bình (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 06/4/2020 của UBND thị trấn Thới Bình và Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 18/7/2020 của HĐND thị trấn Thới Bình)					
a)	Sáp nhập dân số Khóm 2 có 183 hộ với Khóm 6 có 248 hộ	Khóm 2	431	Khóm 6 (cũ)	- Khóm 2: 92; - Khóm 6: 81,3.	
b)	Sáp nhập dân số Khóm 9 có 159 hộ với Khóm 4 có 264 hộ	Khóm 4	423	Khóm 4 (cũ)	- Khóm 9: 73,7; - Khóm 4: 100.	

STT	Nội dung sắp xếp, sáp nhập	Kết quả sau khi sắp xếp, sáp nhập				Ghi chú
		Tên ấp, khóm mới	Số hộ	Trụ sở làm việc	Kết quả lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đạt (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)	(5)	(6)
2	Xã Tân Phú (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 18/6/2020 của UBND xã Tân Phú và Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 19/6/2020 của HĐND xã Tân Phú)					
	Sáp nhập dân số ấp Tapasa 3 có 88 hộ với ấp Tapasa 2 có 324 hộ	Ấp Tapasa 2	412	Ấp Tapasa 2 (cũ)	- Ấp Tapasa 2: 76,54; - Ấp Tapasa 3: 62,50.	
3	Xã Tân Lộc Bắc (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 07/7/2020 của UBND xã Tân Lộc Bắc và Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 11/8/2020 của HĐND xã Tân Lộc Bắc)					
a)	Sáp nhập dân số Ấp 1 có 166 hộ với Ấp 2 có 270 hộ	Ấp 2	436	Ấp 2 (cũ)	- Ấp 1: 86,74; - Ấp 2: 100.	
b)	Sáp nhập dân số Ấp 7 có 163 hộ với Ấp 6 có 167 hộ	Ấp 7	330	Ấp 7 (cũ)	- Ấp 6: 91,16; - Ấp 7: 74,84.	
4	Xã Tân Lộc Đông (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 23/6/2020 của UBND xã Tân Lộc Đông và Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 02/7/2020 của HĐND xã Tân Lộc Đông)					
a)	Sáp nhập dân số Ấp 2 có 167 hộ với Ấp 1 có 250 hộ	Ấp 1	417	Ấp 1 (cũ)	- Ấp 1: 72; - Ấp 2: 65,86.	
b)	Sáp nhập dân số Ấp 4 có 129 hộ với Ấp 5 có 186 hộ	Ấp 5	315	Ấp 4 (cũ)	- Ấp 4: 62,00; - Ấp 5: 65,00.	
5	Xã Biển Bạch Đông (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 07/8/2020 của UBND xã Biển Bạch Đông và Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 07/8/2020 của HĐND xã Biển Bạch Đông)					

STT	Nội dung sắp xếp, sáp nhập	Kết quả sau khi sắp xếp, sáp nhập				Ghi chú
		Tên ấp, khóm mới	Số hộ	Trụ sở làm việc	Kết quả lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đạt (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)	(5)	(6)
a)	Sáp nhập dân số ấp Nguyễn Tông có 164 hộ với ấp Bình Minh có 227 hộ	Ấp Nguyễn Tông	391	Ấp Nguyễn Tông (cũ)	- Ấp Nguyễn Tông: 63,41; - Ấp Bình Minh: 68,34.	
b)	Sáp nhập dân số ấp Sông Cái có 148 hộ với ấp Huỳnh Nuôi có 230 hộ	Ấp Huỳnh Nuôi	378	Ấp Sông Cái (cũ)	- Ấp Sông Cái: 60,13; - Ấp Huỳnh Nuôi: 61,30.	
III	HUYỆN PHÚ TÂN (Tờ trình số 116/TTr-UBND ngày 13/8/2020 của UBND huyện Phú Tân)					
1	Xã Tân Hải (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 10/3/2020 của UBND xã Tân Hải và Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29/7/2020 của HĐND xã Tân Hải)					
a)	Sáp nhập một phần ấp Thanh Bình có 108 hộ với ấp Cái Cám có 314 hộ	Ấp Cái Cám (Vị trí ấp mới: Đông: giáp ấp Tân Phong; Tây: giáp Biển Tây (Vịnh Thái Lan); Nam: giáp ấp Công nghiệp; Bắc: giáp ấp Tân Điền)	422	Ấp Cái Cám (cũ)	- Ấp Thanh Bình: 97,89; - Ấp Cái Cám: 99,54.	
b)	Sáp nhập phần còn lại ấp Thanh Bình có 60 hộ với ấp Công Nghiệp có 392 hộ	Ấp Công Nghiệp (Vị trí ấp mới: Đông: giáp ấp Kết Nghĩa; Tây: giáp Biển Tây)	452	Ấp Công Nghiệp (cũ)	- Ấp Thanh Bình: 97,89; - Ấp Công Nghiệp: 93,58.	

STT	Nội dung sắp xếp, sáp nhập	Kết quả sau khi sắp xếp, sáp nhập				Ghi chú
		Tên ấp, khóm mới	Số hộ	Trụ sở làm việc	Kết quả lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đạt (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)	(5)	(6)
		(Vịnh Thái Lan); Nam: giáp thị trấn Cái Đồi Vàm; Bắc: giáp ấp Cái Cắm)				
2	Xã Nguyễn Việt Khái (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 24/4/2020 của UBND xã Nguyễn Việt Khái và Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28/7/2020 của HĐND xã Nguyễn Việt Khái)					
a)	Sáp nhập dân số ấp Sào Lưới Đông có 130 hộ với ấp Sào Lưới có 179 hộ	Ấp Sào Lưới	309	Ấp Sào Lưới (cũ)	- Ấp Sào Lưới Đông: 70,76; - Ấp Sào Lưới: 70,9.	
b)	Sáp nhập dân số ấp Cái Đồi Nhỏ B có 172 hộ với ấp Cơi 6 có 185 hộ	Ấp Cái Đồi Nhỏ B	357	Ấp Cái Đồi Nhỏ B (cũ)	- Ấp Cái Đồi Nhỏ B: 67,4; - Ấp Cơi 6: 87,5.	
c)	Sáp nhập dân số ấp Xẻo Sâu có 103 hộ với ấp Gò Công Đông có 279 hộ	Ấp Gò Công Đông	382	Ấp Gò Công Đông (cũ)	- Ấp Gò Công Đông: 56,6; - Ấp Xẻo Sâu: 71,8.	
3	Xã Việt Thắng (Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 29/4/2020 của UBND xã Việt Thắng và Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 28/7/2020 của HĐND xã Việt Thắng)					
a)	Sáp nhập một phần ấp Kiến Vàng B có 78 hộ với ấp Bào Châu có 340 hộ	Ấp Bào Châu (Vị trí ấp mới: Đông: giáp ấp Má Tắm; Tây: giáp ấp Hiệp Thành;	418	Ấp Bào Châu (cũ)	- Ấp Kiến Vàng B: 78,88; - Ấp Bào Châu: 92,35.	

STT	Nội dung sắp xếp, sáp nhập	Kết quả sau khi sắp xếp, sáp nhập				Ghi chú
		Tên ấp, khóm mới	Số hộ	Trụ sở làm việc	Kết quả lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đạt (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)	(5)	(6)
		Nam: giáp ấp Má Tám; Bắc: giáp Sông Bào Châu)				
b)	Sáp nhập phần còn lại ấp Kiến Vàng B có 173 hộ với ấp Má Tám có 196 hộ	Ấp Má Tám (Vị trí ấp mới: Đông: giáp Sông Bảy Háp; Tây: giáp ấp Bào Châu, ấp Hiệp Thành; Nam: giáp Sông Mang Gổ; Bắc: giáp Sông Bào Châu)	369	Ấp Má Tám (cũ)	- Ấp Kiến Vàng B: 78,88; - Ấp Má Tám: 78,57.	
4	Thị trấn Cái Đôi Vàm (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 12/5/2020 của UBND thị trấn Cái Đôi Vàm và Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 28/7/2020 của HĐND thị trấn Cái Đôi Vàm)					
a)	Sáp nhập dân số ấp Thanh Đạm B có 194 hộ với Khóm 7 có 341 hộ	Khóm 7	535	Khóm 7 (cũ)	- Ấp Thanh Đạm B: 99,5; - Khóm 7: 82,4.	
b)	Sáp nhập một phần ấp Tân Hải có 117 hộ với Khóm 6 có 198 hộ	Khóm 6 (Vị trí khóm mới: Đông: giáp Khóm 7 (dự kiến); Tây: giáp Khóm 5 (dự kiến);	315	Khóm 6 (cũ)	- Ấp Tân Hải: 87,2; - Khóm 6: 77,77.	

STT	Nội dung sắp xếp, sáp nhập	Kết quả sau khi sắp xếp, sáp nhập				Ghi chú
		Tên ấp, khóm mới	Số hộ	Trụ sở làm việc	Kết quả lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đạt (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)	(5)	(6)
		Nam: giáp Sông Cái Đồi Vàm; Bắc: giáp Kênh Công Nghiệp, xã Tân Hải)				
c)	Sáp nhập phần còn lại ấp Tân Hải có 101 hộ với Khóm 5 có 346 hộ	Khóm 5 (Vị trí khóm mới: Đông: giáp Khóm 6; Tây: giáp Biển Tây (Vịnh Thái Lan); Nam: giáp Sông Cái Đồi Vàm; Bắc: giáp Kênh Công Nghiệp, xã Tân Hải)	447	Khóm 5 (cũ)	- Ấp Tân Hải: 68,3; - Khóm 5: 84,68.	
d)	Sáp nhập dân số ấp Thanh Đạm A có 243 hộ với ấp Cái Đồi Vàm có 293 hộ	Khóm 8	536	Ấp Cái Đồi Vàm (cũ)	- Ấp Thanh Đạm A: 93,4; - Ấp Cái Đồi Vàm: 97,4.	Đặt tên mới theo ý kiến tán thành của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình
IV	HUYỆN ĐÀM DOI (Tờ trình số 285/TTr-UBND ngày 14/9/2020 của UBND huyện Đầm Dơi)					
1	Thị trấn Đầm Dơi (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 01/3/2020 của UBND thị trấn Đầm Dơi và Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 10/3/2020 HĐND thị trấn Đầm Dơi)					

STT	Nội dung sắp xếp, sáp nhập	Kết quả sau khi sắp xếp, sáp nhập				Ghi chú
		Tên ấp, khóm mới	Số hộ	Trụ sở làm việc	Kết quả lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đạt (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)	(5)	(6)
	Sáp nhập dân số Khóm 3 có 140 hộ với Khóm 5 có 357 hộ	Khóm 5	497	Khóm 5 (cũ)	- Khóm 3: 55; - Khóm 5: 70.	
2	Xã Tân Tiến (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 10/6/2020 của UBND xã Tân Tiến và Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 25/6/2020 của HĐND xã Tân Tiến)					
a)	Sáp nhập dân số ấp Tân Hòa B có 171 hộ với ấp Tân Hòa A có 295 hộ	Ấp Tân Hòa	466	Ấp Tân Hòa A (cũ)	- Ấp Tân Hòa A: 72,2; - Ấp Tân Hòa B: 70,76.	Đặt tên mới theo ý kiến tán thành của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình
b)	Sáp nhập dân số ấp Tân Long B có 138 hộ với ấp Tân Long C có 168 hộ	Ấp Tân Long B	306	Ấp Tân Long B (cũ)	- Ấp Tân Long B: 96,38; - Ấp Tân Hòa C: 88,09.	
3	Xã Quách Phẩm Bắc (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 16/12/2019 của UBND xã Quách Phẩm Bắc và Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 10/02/2020 của HĐND xã Quách Phẩm Bắc)					
	Sáp nhập dân số ấp Minh Điền có 120 hộ với ấp Cây Kè có 181 hộ	Ấp Cây Kè	301	Ấp Minh Điền (cũ)	- Ấp Cây Kè: 54,14; - Ấp Minh Điền: 73,73.	
4	Xã Nguyễn Huân (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 30/12/2019 của UBND xã Nguyễn Huân và Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 14/02/2020 của HĐND xã Nguyễn Huân)					

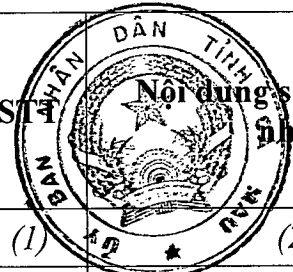
STT	Nội dung sắp xếp, sáp nhập	Kết quả sau khi sắp xếp, sáp nhập				Ghi chú
		Tên ấp, khóm mới	Số hộ	Trụ sở làm việc	Kết quả lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đạt (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)	(5)	(6)
a)	Sáp nhập dân số ấp Tân Thành có 142 hộ với ấp Văn Luyện có 161 hộ	Ấp Tân Thành	303	Ấp Tân Thành (cũ)	- Ấp Tân Thành: 82,39; - Ấp Văn Luyện: 62,11.	
b)	Sáp nhập dân số ấp Minh Hùng có 104 hộ với ấp Ánh Dân có 116 hộ	Ấp Minh Hùng	220	Ấp Minh Hùng (cũ)	- Ấp Minh Hùng: 73,07; - Ấp Ánh Dân: 56,03.	
c)	Sáp nhập dân số ấp Tân Hiệp có 138 hộ với ấp Tân Hòa có 218 hộ	Ấp Hòa Hiệp	356	Ấp Tân Hòa (cũ)	- Ấp Tân Hiệp: 52,17; - Ấp Tân Hòa: 87,15.	Đặt tên mới theo ý kiến tán thành của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình
V	HUYỆN NGỌC HIỂN (Tờ trình số 176/TTr-UBND ngày 17/9/2020 của UBND huyện Ngọc Hiến)					
1	Xã Đất Mũi (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 25/6/2020 của UBND xã Đất Mũi và Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14/6/2020 của HĐND xã Đất Mũi)					
a)	Sáp nhập một phần ấp Lạch Vàm có 137 hộ với ấp Cồn Mũi có 153 hộ	Ấp Cồn Mũi (Vị trí ấp mới: Đông: giáp ấp Rạch Tàu; Tây: giáp Biển Tây (Vịnh Thái Lan); Nam: giáp ấp Mũi;	290	Ấp Cồn Mũi (cũ)	- Ấp Lạch Vàm: 91; - Ấp Cồn Mũi: 74.	

STT	Nội dung sắp xếp, sáp nhập	Kết quả sau khi sắp xếp, sáp nhập				Ghi chú
		Tên ấp, khóm mới	Số hộ	Trụ sở làm việc	Kết quả lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đạt (%)	
(1)		(3)	(4)	(4)	(5)	(6)
		Bắc: giáp Biển Tây (Vịnh Thái Lan))				
b)	Sáp nhập phần còn lại ấp Lạch Vàm có 88 hộ với ấp Kinh Đào có 234 hộ	Ấp Kinh Đào (Vị trí ấp mới: Đông: giáp ấp Rạch Tàu; Tây: giáp ấp Lạch Vàm; Nam: giáp ấp Kinh Đào Đông; Bắc: giáp ấp Rạch Tàu)	322	Ấp Kinh Đào (cũ)	- Ấp Lạch Vàm: 91; - Ấp Kinh Đào: 67.	
c)	Sáp nhập dân số ấp Kinh Đào Tây có 175 hộ với ấp Mũi có 301 hộ	Ấp Mũi	476	Ấp Mũi (cũ)	- Ấp Kinh Đào Tây: 84; - Ấp Mũi: 67.	
d)	Sáp nhập dân số ấp Tắc Gốc có 126 hộ với ấp Khai Long có 221 hộ	Ấp Khai Long	347	Ấp Khai Long (cũ)	- Ấp Tắc Gốc: 80,3; - Ấp Khai Long: 72.	
đ)	Sáp nhập một phần ấp Cái Xép có 82 hộ với ấp Bà Hương có 150 hộ	Ấp Cái Xép (Vị trí ấp mới: Đông: giáp ấp Cái Mòi; Tây: giáp ấp Rạch Tàu; Nam: giáp ấp Rạch	232	Ấp Cái Xép (cũ)	- Ấp Cái Xép: 93; - Ấp Bà Hương: 80.	Đặt tên mới theo ý kiến tán thành của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình


STT	Nội dung sắp xếp, sáp nhập	Kết quả sau khi sắp xếp, sáp nhập				Ghi chú
		Tên ấp, khóm mới	Số hộ	Trụ sở làm việc	Kết quả lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đạt (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)	(5)	(6)
		Thọ; Bắc: giáp ấp Cái Mòi)				
e)	Sáp nhập phần còn lại ấp Cái Xếp có 45 hộ với ấp Cái Mòi có 176 hộ	Ấp Cái Mòi (Vị trí ấp mới: Đông: giáp ấp Cái Hoàng; Tây: giáp ấp Cái Xếp; Nam: giáp ấp Rạch Thọ; Bắc: giáp ấp Cồn Mũi)	221	Ấp Cái Mòi (cũ)	- Ấp Cái Mòi: 94,4; - Ấp Ba Hương: 80.	
2	Xã Viên An Đông (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 05/8/2019 của UBND xã Viên An Đông và Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 12/6/2020 của HĐND xã Viên An Đông)					
a)	Sáp nhập dân số ấp Láng Tròn có 74 hộ với ấp Cây Phước có 150 hộ	Ấp Cây Phước	224	Ấp Cây Phước (cũ)	- Ấp Cây Phước: 68,63; - Ấp Láng Tròn: 70,07.	
b)	Sáp nhập dân số ấp Kinh Ba có 141 hộ với ấp Tác Biển có 201 hộ	Ấp Tác Biển	342	Ấp Kinh Ba (cũ)	- Ấp Kinh Ba: 53,8; - Ấp Tác Biển: 64,92.	
3	Xã Tam Giang Tây (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 19/02/2020 của UBND xã Tam Giang Tây và Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 12/6/2020 của HĐND xã Tam Giang Tây)					
a)	Sáp nhập dân số ấp Đường Đào có 156 hộ với ấp Bảo	Ấp Bảo Vĩ	327	Ấp Bảo Vĩ (cũ)	- Ấp Bảo Vĩ: 72,69; - Ấp Đường Đào: 68,56.	

STT	Nội dung sắp xếp, sáp nhập	Kết quả sau khi sắp xếp, sáp nhập				Ghi chú
		Tên ấp, khóm mới	Số hộ	Trụ sở làm việc	Kết quả lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đạt (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)	(5)	(6)
	Vì có 171 hộ					
b)	Sáp nhập dân số ấp Tân Tạo A có 115 hộ với ấp Tân Tạo B có 115 hộ	Ấp Tân Tạo	230	Ấp Tân Tạo A (cũ)	- Ấp Tân Tạo A: 72,41; - Ấp Tân Tạo B: 76,67.	Đặt tên mới theo ý kiến tán thành của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình
c)	Sáp nhập dân số ấp Khai Lá có 89 hộ với ấp Kinh Ranh có 107 hộ	Ấp Khai Lá	196	Ấp Kinh Ranh (cũ)	- Ấp Kinh Ranh: 82,29; - Ấp Khai Lá: 52,74.	
d)	Sáp nhập dân số ấp Chín Biện có 125 hộ với ấp Ba Nhất có 170 hộ	Ấp Ba Nhất	295	Ấp Ba Nhất (cũ)	Ấp Chín Biện: 80,92; Ấp Ba Nhất: 62,63.	
4	Thị trấn Rạch Gốc (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 22/5/2020 của UBND thị trấn Rạch Gốc và Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 15/6/2020 của HĐND thị trấn Rạch Gốc)					
	Sáp nhập dân số ấp Kinh Đào có 130 hộ với ấp Đường Đào có 159 hộ	Ấp Đường Đào	289	Ấp Đường Đào (cũ)	- Ấp Đường Đào: 77,35; - Ấp Kinh Đào: 70,76.	
5	Xã Tân Ân Tây (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 22/11/2019 của UBND xã Tân Ân Tây và Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 17/6/2020 của HĐND xã Tân Ân Tây)					
a)	Sáp nhập một phần ấp Đường Dây với 25 hộ với	Ấp Nam Nghĩa (Vị trí ấp mới:	187	Ấp Nam Nghĩa	- Ấp Đường Dây: 68,82; - Ấp Nam Nghĩa: 66,67.	Ấp Đường Dây sau khi điều

STT	Nội dung sắp xếp, sáp nhập	Kết quả sau khi sắp xếp, sáp nhập				Ghi chú
		Tên ấp, khóm mới	Số hộ	Trụ sở làm việc	Kết quả lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đạt (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)	(5)	(6)
	ấp Nam Nghĩa có 162 hộ	Đông: giáp ấp Bà Thanh; Tây: giáp ấp Ông Quyền, xã Viên An Đông; Nam: giáp Sông Cửa Lớn; Bắc: giáp ấp Đường Dây)				chỉnh, có 215 hộ (Vị trí ấp mới: Đông: giáp ấp Bà Thanh; Tây: giáp ấp Xẻo Mâm, xã Tân Ân; Nam: giáp ấp Đường Kéo; Bắc: giáp ấp Nam Nghĩa)
b)	Sáp nhập dân số ấp Duyên Hải có 164 hộ với ấp Tân Tiến có 172 hộ	Ấp Tân Tiến	336	Ấp Tân Tiến (cũ)	- Ấp Tân Tiến: 62,02; - Ấp Duyên Hải: 58,12.	
c)	Sáp nhập dân số ấp Ông Như có 98 hộ với ấp Tân Trung có 178 hộ	Ấp Tân Trung	276	Ấp Tân Trung (cũ)	- Ấp Ông Như: 50,17; - Ấp Tân Trung: 50,78.	
6	Xã Viên An (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 22/5/2020 của UBND xã Viên An và Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 25/6/2020 của HĐND xã Viên An)					
a)	Sáp nhập một phần ấp Ông Trang A có 55 hộ với ấp Ông Trang có 431 hộ	Ấp Ông Trang (Vị trí ấp mới: Đông: giáp ấp Bà	486	Ấp Ông Trang	- Ấp Ông Trang A: 100; - Ấp Ông Trang: 94,89.	

 Nội dung sắp xếp, sáp nhập		Kết quả sau khi sắp xếp, sáp nhập				Ghi chú
		Tên ấp, khóm mới	Số hộ	Trụ sở làm việc	Kết quả lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đạt (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)	(5)	(6)
		<i>Khuê; Tây: giáp Sông Ông Trang; Nam: giáp ấp Vĩnh Nước Sôi; Bắc: giáp Sông Cửa Lớn)</i>				
b)	Sáp nhập phần còn lại ấp Ông Trang A có 117 hộ với ấp Xóm Biển có 205 hộ	Ấp Xóm Biển (Vị trí ấp mới: <i>Đông: giáp Sông Ông Trang; Tây: giáp ấp Xẻo Bè; Nam: giáp ấp Xẻo Mắm; Bắc: giáp Sông Cửa Lớn)</i>	322	Chưa có	- Ấp Ông Trang A: 100; - Ấp Xóm Biển: 88,78.	
c)	Sáp nhập dân số ấp Trại Xẻo có 71 hộ với ấp Còn Cát có 166 hộ	Ấp Còn Cát	237	Ấp Còn Cát (cũ)	- Ấp Còn Cát: 99,40; - Ấp Trại Xẻo: 90,14.	
d)	Sáp nhập dân số ấp Xẻo Bè có 76 hộ với ấp Sắc Cò có 156 hộ	Ấp Sắc Cò	232	Ấp Xẻo Bè (cũ)	- Ấp Sắc Cò: 99,2; - Ấp Xẻo Bè: 100.	

STT	Nội dung sắp xếp, sáp nhập	Kết quả sau khi sắp xếp, sáp nhập				Ghi chú
		Tên ấp, khóm mới	Số hộ	Trụ sở làm việc	Kết quả lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đạt (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)	(5)	(6)
đ)	Sáp nhập dân số ấp Vịnh Nước Sôi A có 96 hộ với ấp Vịnh Nước Sôi có 119 hộ	Ấp Vịnh Nước Sôi	215	Ấp Vịnh Nước Sôi A (cũ)	- Ấp Vịnh Nước Sôi: 87,39; - Ấp Vịnh Nước Sôi A: 88,54.	
e)	Sáp nhập dân số ấp Tắc Gốc có 73 hộ với ấp Xẻo Mắm có 110 hộ	Ấp Xẻo Mắm	183	Ấp Tắc Gốc (cũ)	- Ấp Xẻo Mắm: 100; - Ấp Tắc Gốc: 91,78.	
g)	Sáp nhập dân số ấp Ông Bọng có 101 hộ với ấp Kinh Năm có 123 hộ	Ấp Kinh Năm	224	Ấp Kinh Năm (cũ)	- Ấp Kinh Năm: 95,12; - Ấp Ông Bọng: 91,08.	
h)	Sáp nhập dân số ấp Nguyễn Quyền có 137 hộ với ấp Cây Me có 216 hộ	Ấp Nguyễn Quyền	353	Ấp Nguyễn Quyền (cũ)	- Ấp Nguyễn Quyền: 97,08; - Ấp Cây Me: 100.	
VI	HUYỆN NĂM CĂN (Tờ trình số 215/TTr-UBND ngày 28/9/2020 của UBND huyện Năm Căn)					
1	Thị trấn Năm Căn (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 03/8/2020 của UBND thị trấn Năm Căn và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 11/8/2020 của HĐND thị trấn Năm Căn)					
a)	Sáp nhập dân số Khóm 1 có 406 hộ với Khóm 7 có 436 hộ	Khóm 1	842	Khóm 1 (cũ)	- Khóm 1: 90; - Khóm 7: 62,38.	
b)	Sáp nhập dân số Khóm 8 có 305 hộ với Khóm 2 có 359 hộ	Khóm 2	664	Khóm 2 (cũ)	- Khóm 2: 83,56; - Khóm 8: 61,63.	

 Nội dung sắp xếp, sáp nhập		Kết quả sau khi sắp xếp, sáp nhập				Ghi chú
		Tên ấp, khóm mới	Số hộ	Trụ sở làm việc	Kết quả lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đạt (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)	(5)	(6)
c)	Sáp nhập dân số Khóm 6 có 275 hộ với Khóm 4 có 653 hộ	Khóm 4	928	Khóm 4 (cũ)	- Khóm 4: 84,07; - Khóm 6: 79,63.	
d)	Sáp nhập dân số Khóm 9 có 96 hộ với Khóm 5 có 338 hộ	Khóm 5	434	Khóm 5 (cũ)	- Khóm 5: 62,72; - Khóm 9: 100.	
2	Xã Hàm Rồng (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 31/7/2020 của UBND xã Hàm Rồng và Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 31/8/2020 của HĐND xã Hàm Rồng)					
a)	Sáp nhập dân số ấp Kinh Mới có 96 hộ với ấp Chông Mỹ A có 139 hộ	Ấp Chông Mỹ A	235	Ấp Chông Mỹ A (cũ)	- Ấp Chông Mỹ A: 64,02; - Ấp Kinh Mới: 67,7.	
b)	Sáp nhập dân số ấp Cái Trắng có 155 hộ với ấp Kinh Tắc có 250 hộ	Ấp Kinh Tắc	405	Ấp Kinh Tắc (cũ)	- Ấp Cái Trắng: 54,83; - Ấp Kinh Tắc: 66,8.	
3	Xã Hiệp Tùng (Đề án số 19/ĐA-UBND ngày 21/8/2020 của UBND xã Hiệp Tùng và Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 21/8/2020 của HĐND xã Hiệp Tùng)					
	Sáp nhập dân số ấp Nàng Kèo có 111 hộ với ấp Rạch Vệt có 131 hộ	Ấp Rạch Vệt	242	Ấp Rạch Vệt (cũ)	- Ấp Rạch Vệt: 55,8; - Ấp Nàng Kèo: 78,63.	
4	Xã Đất Mới (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 02/4/2020 của UBND xã Đất Mới và Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 11/8/2020 của HĐND xã Đất Mới)					

STT	Nội dung sắp xếp, sáp nhập	Kết quả sau khi sắp xếp, sáp nhập				Ghi chú
		Tên ấp, khóm mới	Số hộ	Trụ sở làm việc	Kết quả lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đạt (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)	(5)	(6)
	Sáp nhập dân số ấp Lô Ráng có 119 hộ với ấp Bùi Mắc có 160 hộ	Ấp Bùi Mắc	279	Ấp Bùi Mắc (cũ)	- Ấp Lô Ráng: 70,59; - Ấp Bùi Mắc: 75,63.	
5	Xã Lâm Hải (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 29/7/2020 của UBND xã Lâm Hải và Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của HĐND xã Lâm Hải)					
	Sáp nhập dân số ấp Chà Là có 120 hộ với ấp Xẻo Sao có 194 hộ	Ấp Xẻo Sao	314	Ấp Chà Là	- Ấp Xẻo Sao: 53,09; - Ấp Chà Là: 59,17.	
6	Xã Hàng Vịnh (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 13/8/2020 của UBND xã Hàng Vịnh và Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 13/8/2020 của HĐND xã Hàng Vịnh)					
	Sáp nhập dân số ấp Ba có 104 hộ với ấp Một có 572 hộ	Ấp Một	676	Ấp Ba (cũ)	- Ấp Một: 55,24; - Ấp Ba: 80,77.	
7	Xã Tam Giang (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 17/7/2020 của UBND xã Tam Giang và Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 13/8/2020 của HĐND xã Tam Giang)					
	Sáp nhập dân số ấp Vườn Kiếng có 64 hộ với ấp Nhà Luận có 149 hộ	Ấp Nhà Luận	213	Ấp Nhà Luận (cũ)	- Ấp Nhà Luận: 86,57; - Ấp Vườn Kiếng: 71,87.	
VII	HUYỆN TRẦN VĂN THỜI (Tờ trình số 246/TTr-UBND ngày 22/9/2020 của UBND huyện Trần Văn Thời)					
1	Xã Phong Điền (Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 31/12/2019 của UBND xã Phong Điền và Nghị quyết số 04/NQ-HND ngày 04/3/2020 của HĐND xã Phong Điền)					

STT	Nội dung sắp xếp, sáp nhập	Kết quả sau khi sắp xếp, sáp nhập				Ghi chú
		Tên ấp, khóm mới	Số hộ	Trụ sở làm việc	Kết quả lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đạt (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)	(5)	(6)
a)	Sáp nhập dân số ấp Tân Thành có 145 hộ với ấp Tân Thuận có 157 hộ	Ấp Tân Thuận	302	Ấp Tân Thuận (cũ)	- Ấp Tân Thuận: 62,07; - Ấp Tân Thành: 64,33.	
b)	Sáp nhập dân số ấp Công Điền có 149 hộ với ấp Tân Điền có 312 hộ	Ấp Công Điền	461	Ấp Tân Điền (cũ)	- Ấp Công Điền: 70,47; - Ấp Tân Điền: 57,37.	
2	Xã Phong Lạc (Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 31/12/2019 của UBND xã Phong Lạc và Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 24/02/2020 của HĐND xã Phong Lạc)					
a)	Sáp nhập dân số ấp Công Bình có 108 hộ với ấp Rạch Bần B có 296 hộ	Ấp Công Bình	404	Ấp Rạch Bần B (cũ)	- Ấp Công Bình: 62,39; - Ấp Rạch Bần B: 64,75.	
b)	Sáp nhập dân số ấp Lung Dòng có 148 hộ với ấp Rạch Bần có 239 hộ	Ấp Rạch Bần	387	Ấp Rạch Bần (cũ)	- Ấp Lung Dòng: 52,03; - Ấp Rạch Bần: 57,32.	

- Tổng số ấp, khóm sắp xếp, sáp nhập là 97 (79 ấp, 18 khóm);

- Tổng số ấp, khóm sau khi sáp nhập là 880 (754 ấp, 126 khóm); giảm 69 (56 ấp, 13 khóm).



PHỤ LỤC 2

SỐ LƯỢNG, KINH PHÍ VÀ GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH DÔI DƯ

(Kèm theo Tờ trình số 156 /TTr-UBND ngày 30/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

1. Số lượng và kinh phí thực hiện sau khi sắp xếp, sáp nhập ấp, khóm

a) Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm:

Dự kiến sau khi sắp xếp, sáp nhập giảm được 207 (69 ấp, khóm x 03 người/ấp, khóm) người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm.

b) Kinh phí chi cho ấp, khóm:

- Dự kiến giảm kinh phí chi trả cho người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm (cho 03 chức danh: Bí thư Chi bộ, Trưởng ấp hoặc Trưởng khóm, Trưởng ban công tác Mặt trận) là 4.318.020.000 đồng/năm.

- Dự kiến giảm kinh phí khoán hoạt động cho ấp, khóm là 2.070.000.000 đồng/năm (2.500.000/ấp, khóm x 69 ấp, khóm x 12 tháng).

- Dự kiến giảm kinh phí chi cho người trực tiếp tham gia vào công việc thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khóm; Phó trưởng ấp hoặc Phó trưởng khóm; Ấp đội trưởng hoặc Khóm đội trưởng, Công an viên được bố trí ở ấp (bình quân: Mỗi ấp, khóm có khoản 07 người, mỗi người hưởng bình quân khoảng 720.000 đồng/người/tháng), khoảng 4.219.488.000 đồng/năm.

Dự kiến tổng kinh phí giảm chi cho ấp, khóm trong 01 năm là: 11.024.820.000 đồng/năm.

2. Giải quyết chính sách dôi dư theo Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh (bình quân mỗi ấp, khóm dôi dư 03 người hoạt động không chuyên trách; dự kiến thời gian công tác mỗi 01 người là 15 năm):

Dự kiến tổng kinh phí chi trả cho người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm dôi dư do sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND là **5.397.525.000** đồng (69 ấp, khóm x 02 chức danh x (1.25 x 1.490.000) x 15 năm = 3.855.375.000 đồng và 69 ấp, khóm x 01 chức danh x (1.00 x 1.490.000) x 15 năm = 1.542.150.000 đồng).